

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 153/2021/QĐST-HNGĐ

Sóc Sơn, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Hồng Q**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn X, xã Tân D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Chị **Tạ Thị T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn X, xã Tân D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hồng Q và chị Tạ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Anh Vũ Hồng Q và chị Tạ Thị T có 03 con chung là:

Vũ Hồng L - sinh ngày 19/01/2011

Vũ Hồng Khánh L - sinh ngày 02/01/2014

Vũ Hồng Khánh C - sinh ngày 27/9/2019

Sau khi ly hôn, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hồng L và Vũ Hồng Khánh L; chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hồng Khánh Ch. Việc cấp dưỡng

nuôi con, anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Vũ Hồng Q và chị Tạ Thị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ: Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2, anh chị thỏa thuận để anh Q chịu cả.

3. Anh Vũ Hồng Q phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0004155 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Trả lại anh Vũ Hồng Q số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *UBND xã Tân D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội*
(Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số
01/2010 ngày 09/01/2010);
- *Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt